

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 419/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2022.

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình,
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;
2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

Thư ký ghi biên bản: Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 599/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 683/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Kho S, sinh năm: 1996, nơi cư trú: Tổ 02, ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Sa Fi N, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 05, ấp L, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa ông Kho S vắng có đơn; bà Sa Fi N vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Kho S trình bày:

Về hôn nhân: Ông bà tiến đến hôn nhân là do mai mối, cha mẹ đồng ý tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào năm 2020. Sau khi kết hôn được 07 ngày thì bà Sa Fi N tự ý bỏ về nhà mẹ ruột mà không nói nguyên nhân. Nhiều lần ông đến đề đón về nhưng bà Sa Fi N không đồng ý, khi nói chuyện được bà Sa Fi N cho biết do bà không có tình cảm với ông Kho S, đồng ý kết hôn là do không muốn làm buồn lòng cha mẹ, nay bà không đồng ý chung sống. Từ đó, bà cắt đứt liên lạc, gia đình bà cũng ngăn cản không cho ông đến nhà hàn gắn. Ông nhận thấy không có khả năng quay về chung sống, ông và bà Sa Fi N đã đăng ký kết hôn nên ông nộp đơn xin ly hôn đúng với quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Kho S là người dân tộc Chăm nhưng có đơn từ chối phiên dịch, ông yêu cầu không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử do ông kiên quyết ly hôn, không còn tình cảm với bà Sa Fi N. Đồng thời, ông xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa bảo lưu ý kiến.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho bà Sa Fi N theo quy định nhưng bà vẫn không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của ông bà để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Về nơi cư trú: Theo Thông báo số định danh cá nhân của Công an xã V ngày 05/8/2022 xác định bà Sa Fi N vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp L, xã V, huyện A, tỉnh An Giang chưa thực hiện tách, chuyển đi nơi khác.

Về mâu thuẫn hôn nhân: Bà Sa R là mẹ ruột của ông Kho S cho biết quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn đúng như lời ông Kho S trình bày. Bà Sa Fi N tự ý bỏ về nhà mẹ ruột, không đồng ý chung sống với ông Kho S, đồng ý kết hôn chỉ là do nghe lời cha mẹ. Do ông bà đã đăng ký kết hôn nên phải làm thủ tục ly hôn theo đúng quy định pháp luật. Ông Kho S đã liên hệ với bà Sa Fi N nhiều lần nhưng bà không đồng ý về đề giải quyết nên nay ông Kho S yêu cầu đơn phương xin ly hôn với bà Sa Fi N.

Tại phiên tòa, ông Kho S vắng mặt có đơn, bà Sa Fi N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông bà theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Do bà Sa Fi N không đồng ý chung sống với ông Kho S sau 07 ngày kết hôn nên ông Kho S khởi kiện, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Sa Fi N hiện đang cư trú tại xã V, huyện A. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, An Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Kho S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Ông Kho S và bà Sa Fi N xây dựng gia đình thông qua sự mai mối của người lớn, tiến hành tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 31/01/2020 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hôn nhân của ông Kho S và bà Sa Fi N chỉ kéo dài 07 ngày thì Sa Fi N không đồng ý chung sống do không có tình cảm, việc đồng ý kết hôn chỉ làm vui lòng cha mẹ. Ông Kho S cùng gia đình đã nhiều lần liên hệ nhưng bà Sa Fi N không quay về chung sống. Ông bà ly thân từ năm 2020 đến nay nhưng không có giải pháp hàn gắn, gia đình hai bên lên tiếng mà vẫn không có kết quả.

Mâu thuẫn vợ chồng ông bà phù hợp với lời trình bày của bà Sa R là mẹ ruột của ông Kho S. Xét thấy hôn nhân ông bà tự nguyện kết hôn nhưng không có tình cảm, đây cũng là nguyên nhân bà Sa FI N không đồng ý chung sống, ông bà dù có chung sống thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Kho S là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Kho S.

1. Về hôn nhân: Ông Kho S được ly hôn với bà Sa Fi N.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 10 ngày 31/01/2020 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh An Giang mang tên ông Kho S và bà Sa Fi N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Ông Kho S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006508 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Ông Kho S nộp đủ. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2022), các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- THADS huyện AP (1);
- UBND xã ĐKKH (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

Nguyễn Thị Thảo Ngân